

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

QUAN NIỆM VỀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI VÀ TƯ TƯỞNG TRIẾT HỌC PHÁP QUYỀN CỦA MACHIARELLI VÀ HOBBS

VÕ CHÂU THỊNH

Niccolò Machiavelli và Thomas Hobbes là hai triết gia lớn phương Tây có quan niệm giống nhau về bản chất con người và tư tưởng triết học pháp quyền. Nói chính xác hơn, Thomas Hobbes là người kế thừa tư tưởng của Niccolò Machiavelli mặc dù không thấy Hobbes trích dẫn hay nhắc gì đến tên nhà triết học chính trị lớn nhất thời Phục hưng này trong các tác phẩm của ông. Bài viết này khám phá quan niệm của Machiavelli và Hobbes về bản chất con người, trên cơ sở đó làm rõ tư tưởng triết học pháp quyền của hai ông. Từ việc nhận thức tư tưởng triết học pháp quyền của Machiavelli và Hobbes, bài viết còn chỉ ra ý nghĩa và tính ứng dụng của nó trong việc xây dựng nhà nước pháp quyền hiện nay ở Việt Nam.

1. SƠ LƯỢC TIỂU SỬ CỦA NICCOLÒ MACHIARELLI VÀ THOMAS HOBBS

1.1. Niccolò Machiavelli (1469 - 1527), tên đầy đủ là Niccolò di Bernardo Machiavelli, là nhà chính trị tài ba trong chính quyền cộng hòa Firenze (từ năm 1498 đến năm 1512), vừa là nhà triết học chính trị vĩ đại nhất

không chỉ của Italia mà còn của cả phương Tây thời Phục hưng. Trong thời gian làm chính trị gia, Machiavelli đảm đương cả công việc đối nội lẫn đối ngoại của thành quốc Firenze với chức danh Cancelliere – tương đương với cả hai chức bộ trưởng quốc phòng và bộ trưởng ngoại giao ngày nay.

Sau khi nền cộng hòa Firenze bị sụp đổ và gia đình Medici tái áp đặt một nền quân chủ chuyên chế ở Firenze, Machiavelli bị buộc phải từ bỏ chức vụ,

Võ Châu Thịnh. Thạc sĩ. Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

lui về cuộc sống dân thường ở ngoại ô thành phố. Chính nơi đây, ông đã viết nên những tác phẩm triết học chính trị vĩ đại, mở ra một thời kỳ phát triển mới của lịch sử triết học phương Tây. Trong số các sáng tác của Machiavelli, tác phẩm *Il Principe* (*Quân vương*) có ảnh hưởng sâu rộng và gây nhiều tranh cãi nhất. *Il Principe* được xem là quyển sách dạy cho các bậc vua chúa nghệ thuật giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị trong chế độ quân chủ chuyên chế. Tuy nhiên, mục đích chính của Machiavelli khi viết *Il Principe* là để kêu gọi một vị tân vương mạnh mẽ, sáng suốt đứng lên thống nhất tổ quốc, đuổi ngoại binh ra khỏi lãnh thổ Italia, và thay thế những thiết chế chính trị cũ bằng thiết chế chính trị mới theo hướng cộng hòa hỗn hợp. Tư tưởng này được Machiavelli trình bày cặn kẽ hơn trong tác phẩm *Discorsi sopra la prima Deca di Tito Livio* (*Luận bàn về mười quyển sách đầu của Livy*) – tác phẩm đồ sộ nhất và thể hiện rõ ràng nhất tư tưởng và lập trường cộng hòa của ông.

Niccolò Machiavelli được những người theo chủ nghĩa Marx đánh giá cao vì quan niệm chính trị phi tôn giáo, gạt thần quyền ra khỏi thế quyền của ông. Karl Marx và Friedrich Engels viết (1986, tr. 439): “kể từ Machiavelli,... quan điểm lý luận về chính trị đã được giải phóng khỏi đạo đức, và không có cái gì khác được chấp nhận ngoài cái định đề là sự nghiên cứu chính trị một cách độc lập”. Antonio Gramsci – nhà tư tưởng Marxist lớn của thế kỷ thứ XX, đồng

thời là người sáng lập và lãnh đạo Đảng Cộng sản Italia – cho rằng học thuyết triết học của Machiavelli đã không che giấu được tính chất cách mạng thật sự (Các học giả Liên bang Nga, 2001, tr. 210).

1.2. Thomas Hobbes (1588 - 1679) là một trong những nhà triết học chính trị lỗi lạc người Anh. Cha của Thomas Hobbes là một tu sĩ nghèo, nhưng ông may mắn được người bác giàu có của mình chu cấp tiền bạc cho học tiếng Latin và những kiến thức kinh điển Hy Lạp. Sự thông minh của Hobbes cùng với sự giúp đỡ của người bác ruột đã đưa Hobbes bước vào giảng đường đại học Oxford năm 1603. Tại đây, Hobbes học triết học kinh viện nhưng không tỏ ra hứng thú bằng học môn logic. Hobbes hoàn thành chương trình cử nhân vào năm 1608. Khoảng đầu những năm 1620, Hobbes kết bạn với triết gia Francis Bacon và làm thư ký cho Bacon. Năm 1636, Hobbes đến Italia và gặp nhà khoa học Galileo Galilei, triết học của Hobbes chịu ảnh hưởng của hình học và khoa học tự nhiên kể từ đó. Năm 1637, Hobbes quay về Anh chứng kiến sự mâu thuẫn sâu sắc giữa vua và nghị viện. Năm 1640, bản thảo *Những nguyên lý của pháp luật, tự nhiên và chính trị* (*The elements of law, natural, and politic*) của Hobbes được phát tán. Tháng 5 năm 1640, nghị viện bị vua giải tán. Hobbes phải chạy trốn sang Paris vì bị nghị viện Anh kết tội ủng hộ vua. Tại Pháp, năm 1642, Hobbes cho xuất bản tác phẩm *De Cive* (*Công dân*) bằng tiếng Latin. Năm 1651 Hobbes

tiến đến đỉnh cao sự nghiệp của mình với tác phẩm để đời là *Leviathan or the Matter, Form and Power of a Commonwealth Ecclesiastical and Civil* (Thủy quái, hay là vấn đề, hình thức và quyền lực của nhà nước giáo hội và dân sự). Ngày 4/12/1679, Thomas Hobbes qua đời tại Hardwick Hall, thọ 91 tuổi.

Trong quyển *History of political philosophy (Lịch sử triết học chính trị)*, giáo sư Leo Straus gọi Thomas Hobbes là “nhà tư tưởng hậu Machiavelli” (Leo Strauss và Joseph Cropsey, 1987, tr. 297). Giáo sư triết học Anthony Kenny (2006, tr. 45), tác giả bộ sách *A New History of Western Philosophy (Lịch sử triết học phương Tây mới)*, được xuất bản bởi Đại học Oxford, cho rằng *Leviathan* là tác phẩm làm cho Hobbes muôn đời lưu danh (“he wrote the work that was to give him immortality”). Còn Stephen J. Finn (2006, tr. 1), tác giả quyển sách mang tên *Thomas Hobbes and the politics of natural philosophy (Thomas Hobbes và chính trị của triết học tự nhiên)* do Continuum xuất bản tại Anh năm 2006 viết: tuyệt tác *Leviathan* của Hobbes đã làm ông trở thành một trong những nhà triết học chính trị lỗi lạc đầu tiên trong lịch sử nước Anh.

2. QUAN NIỆM VỀ BẢN CHẤT CON NGƯỜI VÀ TRIẾT HỌC PHÁP QUYỀN CỦA NICCOLÒ MACHIAVELLI VÀ THOMAS HOBBS

2.1. Quan niệm của Niccolò Machiavelli về bản chất con người được biết rộng rãi trước tiên từ tác phẩm *Il Principe*. Trong tác phẩm này, Niccolò Machiavelli

lột tả bản chất con người bằng những từ ngữ tiêu cực. Nói cách khác, Machiavelli đã vẽ một bức chân dung khá ảm đạm về bản chất con người, nhưng theo ông, đó mới là bức chân dung chân thật cần phải được nhìn nhận nếu chúng ta không muốn tiếp tục có thêm những giải pháp chính trị viển vông, kém hiệu quả. Trong chương 17 của tác phẩm *Il Principe*, Machiavelli (1921, tr. 66) viết: “Có thể nói chung về con người rằng họ vô ơn, lém lỉnh, gian trá, luôn muốn tránh sự nguy hiểm, và khát thèm lợi ích; khi nào ngài còn làm lợi cho họ thì họ còn hoàn toàn thuộc về ngài; họ hiến dâng cho ngài máu, tài sản, cuộc sống, và con cái của họ khi cảnh nghèo túng còn xa, như tôi đã nói trước; nhưng khi cảnh nghèo túng đến gần thì họ nổi loạn”.

Trong tác phẩm *Discorsi sopra la prima Deca di Tito Livio*, Niccolò Machiavelli tiếp tục làm rõ thêm bản chất xấu xa của con người. Mục đích của Machiavelli trong tác phẩm *Discorsi sopra la prima Deca di Tito Livio* chủ yếu là nhằm khẳng định sự cần thiết phải tôn trọng nguyên tắc pháp quyền, phải điều chỉnh hành vi của con người bằng pháp luật thì con người mới trở nên tốt và xã hội mới đảm bảo sự ổn định và công bằng. Nếu không dùng một hệ thống luật pháp thật rõ ràng, chặt chẽ và áp dụng chúng một cách thật công minh thì sẽ không thể nào kiểm soát nổi tính ác của con người. Tuy nhiên, Machiavelli giải thích, trong thực tế không phải lúc nào con người cũng bộc lộ bản chất xấu của họ cho

người khác nhìn thấy, nhưng khi hội đủ điều kiện thuận lợi và thời cơ chín muồi thì dường như không ai từ chối làm điều ác. Trong chương 3, quyển 1, tác phẩm *Discorsi sopra la prima Deca di Tito Livio*, Niccolò Machiavelli (1996, tr. 15) viết như sau: “Những ai thiết lập một nền cộng hòa và xây dựng pháp luật trong nền cộng hòa ấy cần giả định trước rằng mọi người đều xấu, và rằng họ luôn sử dụng tính ác của họ bất kỳ khi nào họ có cơ hội. Khi bất kỳ tính ác nào còn ẩn khuất một thời gian, điều này bắt nguồn từ nguyên nhân bị che khuất, chưa được nhận ra bởi vì không có kinh nghiệm đối lập nào đã được thấy. Nhưng thời gian, là cha đẻ của mọi sự thật, phơi bày nó ra sau đó”.

Niccolò Machiavelli tin rằng con người chỉ làm điều tốt khi không còn có sự lựa chọn nào khác. Không ai tự giác làm điều gì tốt cả, mọi hành động tốt của con người đều là kết quả của những hoàn cảnh mà trong đó con người không thể làm gì khác. Như vậy, muốn có những con người tốt và một xã hội công bằng, bình an, thịnh trị thì nhất định phải tạo ra những điều kiện và hoàn cảnh cho điều tốt diễn ra, đó là hệ thống luật pháp. Luật pháp là khuôn khổ đảm bảo cho mọi hoạt động của con người nằm trong sự kiểm soát và dút khoát không để cho những sự phóng túng, tùy tiện xảy ra. Đề cao pháp luật, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc nhà nước pháp quyền là đặc điểm nổi bật của tư tưởng triết học chính trị theo đường hướng cộng hòa của Niccolò Machiavelli. Ông nhấn

mạnh: “Con người không bao giờ làm bất kỳ điều gì tốt nếu không vì hoàn cảnh bắt buộc, nhưng nơi nào mà sự lựa chọn có thừa và con người có thể tận dụng sự phóng túng thì lập tức mọi thứ sẽ hỗn loạn và lộn xộn. Do đó người ta nói rằng đói và nghèo làm cho con người siêng năng, còn luật pháp thì làm cho họ tốt. Ở nơi nào mà một điều gì đó tự nó xảy ra một cách tốt đẹp mà không có luật pháp thì luật pháp là không cần thiết; nhưng khi một số phong tục tốt đẹp đang thiếu vắng thì lập tức luật pháp là cần thiết” (Niccolò Machiavelli, 1996, tr. 15).

2.2. Tác phẩm *Leviathan, or the Matter, Form and Power of a Commonwealth Ecclesiastical and Civil* là một trong những tác phẩm thể hiện rõ nhất quan niệm của Thomas Hobbes về bản chất con người và triết học pháp quyền. Đây cũng là tác phẩm đã kế thừa quan niệm của Niccolò Machiavelli. Chính từ việc nhìn nhận về bản chất con người giống nhau mà Niccolò Machiavelli và Thomas Hobbes đã có những điểm tương đồng trong đề xuất các giải pháp cai trị con người và xã hội một cách thiết thực và hiệu quả. Manfred J. Holler (Đức) trong bài *Niccolò Machiavelli on Power* (Niccolò Machiavelli về quyền lực) in trong quyển *Niccolò Machiavelli: History, Power, and Virtue*, do Leonidas Donskis chủ biên năm 2011, viết: “Machiavelli thường được xem như là người thầy của Thomas Hobbes. Rõ ràng, những quan niệm của hai ông về bản chất con người và chức năng quyền uy nhà nước có nhiều tương đồng. Trong

một chừng mực nào đó, hai ông cũng có cùng số phận ở chỗ những tác phẩm của hai ông đã không được đánh giá cao trong một thời gian và thậm chí ngày nay các tác phẩm của hai ông cũng gặp phải lắm sự e dè” (Leonidas Donskis, 2011, tr. 35).

Tương tự như Niccolò Machiavelli, Thomas Hobbes (1651, tr. 96) cũng cho rằng bản chất con người là tham lam, ích kỷ và hám danh khiến họ đua tranh, xâm chiếm, thích sự vinh quang và nổi danh hơn người khác. Thomas Hobbes (1651, tr. 130) khẳng định: “con người, mà sự vui mừng của họ cốt ở việc so sánh bản thân với những người khác”. Điều này có nghĩa rằng, bản chất tự nhiên của con người, theo Hobbes, là thích ganh đua để trở thành người chiến thắng chứ không muốn cùng chia sẻ vinh quang với người khác một cách bình đẳng. Hơn thế nữa, Hobbes (1651, tr. 131) còn viết: “con người là kẻ gây rắc rối nhất khi anh ta thoải mái nhất; anh ta thích phô trương sự hiểu biết của mình”. So sánh sự giống nhau giữa Machiavelli và Hobbes trong quan niệm về bản chất con người và từ đó dẫn đến giải pháp của hai ông trong việc giữ vững sự cố kết xã hội một cách hiệu quả, Frederick Copleston (1994, tr. 312) viết: “Cả Machiavelli và Hobbes đều tin vào sự ích kỷ cơ bản của các cá nhân; và kết quả tự nhiên của niềm tin này là sự tin chắc rằng chỉ có một quyền lực tập trung mạnh và được tự do mới có khả năng kiểm chế và vượt qua sức mạnh phân quyền, cái có khuynh hướng làm tan rã xã hội”.

Chính vì bản chất tự nhiên đó của con người mà Hobbes tin không ai có thể sống một cách an toàn bên cạnh những đồng loại của mình trừ phi có một quyền lực chung đủ mạnh làm cho mọi người kính sợ. Bởi thế, trong điều kiện tự nhiên thuần túy, tức không có nhà nước, thì mỗi người là kẻ thù của nhau, con người phải sống trong tình trạng chiến tranh chống lại nhau. Thomas Hobbes (1651, tr. 96) viết: “Rõ ràng rằng trong suốt thời gian con người sống mà không có một quyền lực chung để giữ cho tất cả họ kính sợ, thì họ ở trong điều kiện được gọi là chiến tranh; và đó là cuộc chiến giống như là của mỗi người chống lại mỗi người. Vì chiến tranh không chỉ là cuộc chiến đấu hoặc hành động giao chiến mà còn là khoảng thời gian mà trong đó ý chí đấu tranh để thắng đối thủ bằng cuộc chiến đấu được biết một cách đầy đủ; và do đó ý niệm về thời gian được coi như trong thời gian của chiến tranh”.

Hobbes đã chỉ ra rằng, trong cuộc chiến của mỗi người chống lại mỗi người đó, không ai có thể nhờ vào sức mạnh và sự thông minh cá nhân để tự bảo vệ mình một cách hiệu quả và lâu dài được. Vì mỗi con người riêng rẽ thực chất rất dễ bị đánh bại trong tình trạng tự nhiên vô chính phủ. Hobbes (1651, tr. 92) thuyết phục mọi người bằng một sự so sánh rất đắt: “TỰ NHIÊN đã tạo nên những con người rất bình đẳng về năng lực thể chất và tinh thần, mặc dù có thể thấy một người này đôi khi mạnh hơn về thể chất hoặc lanh lợi hơn về trí tuệ

một cách rõ rệt so với người khác, nhưng... xét về thể lực, người yếu nhất cũng có đủ sức mạnh để giết kẻ mạnh nhất, kể cả bằng mưu đồ hoặc bằng cách liên minh với những người khác cùng lâm vào cảnh nguy hiểm như anh ta”.

Như vậy, từ sự phân tích bản tính tự nhiên và điều kiện sống tự nhiên không có nhà nước của con người, Hobbes đã vẽ nên con đường tất yếu mà con người phải chọn bằng lý trí của họ để đi từ trạng thái con người tự nhiên sang trạng thái con người công dân, tức chuyển từ xã hội loài người không có nhà nước sang xã hội có một quyền lực công cộng mạnh mẽ để có thể bảo vệ một cách hiệu quả từng người trong xã hội với nhau. Hobbes (1651, tr. 162) viết: “để có hòa bình và bảo tồn bản thân mà con người đã tạo ra một con người nhân tạo mà chúng ta gọi là Nhà nước; và cũng tạo ra một sợi xích nhân tạo mà chúng ta gọi là Luật dân sự”. Đây cũng là lý do vì sao Hobbes dùng chữ “*Leviathan*” (*Thủy quái*) để làm tựa đề chính cho tác phẩm triết học chính trị lớn nhất trong sự nghiệp của mình. Hobbes mượn hình ảnh khổng lồ và sức mạnh siêu nhiên của con Thủy quái (thật ra đây cũng là sản phẩm của trí tưởng tượng của con người) để mô tả mô hình nhà nước của ông. Vì theo Hobbes, “*Leviathan*” là nhân vật diễn tả tốt nhất “nhà nước” với tư cách là “con người nhân tạo” mạnh mẽ, đầy quyền lực, có thể ngăn chặn một cách hiệu quả nhất những điều trái với luật tự nhiên nhằm đảm bảo

sự công bằng, sự cố kết và trật tự xã hội. Hobbes đã giải thích khá rõ ràng khái niệm “*Leviathan*” mà ông đã sử dụng trong tác phẩm nổi tiếng nhất của mình. Thậm chí Hobbes (1651, tr. 131-132) còn cẩn thận dùng một khái niệm Latin để cắt nghĩa cho rõ hơn: “nó là một sự thống nhất thật sự của tất cả họ vào một người giống nhau, được tạo nên bởi sự thỏa ước của mỗi người đối với mỗi người trong cách thức làm như là mỗi người nói với mỗi người rằng: tôi ủy quyền và từ bỏ quyền quản lý chính mình của tôi cho người này, hoặc cho nhóm người này, trong điều kiện này; rằng người từ bỏ quyền của người cho ông ấy và cho phép tất cả hành động của ông ấy theo cách ưa thích. Điều này được làm thì dân chúng thống nhất trong một người được gọi là một NHÀ NƯỚC; trong tiếng Latin là CIVITAS. Đây là sự tạo nên một THỦY QUÁI khổng lồ, hoặc đúng hơn, nói một cách cung kính hơn, một thượng đế khả tử mà nhờ đó chúng ta có được, dưới một Thượng đế bất tử, sự hòa bình và sự phòng thủ của chúng ta”.

Frederick Copleston (một học giả ở Oxford, tác giả bộ *Lịch sử triết học – A history of philosophy* - 9 tập, xuất bản tại Mỹ, Anh, Canada, Úc và New Zealand) biểu lộ sự đồng tình với quan điểm của Hobbes cả về vấn đề bản chất con người, chức năng cơ bản của nhà nước, và quyền lực tuyệt đối, tối cao của người đứng đầu nhà nước: “Nhà nước đối với Hobbes là phương tiện đoàn kết những cá nhân xung khắc nhau; và nhà nước không

thể thực hiện chức năng này trừ phi nguyên thủ quốc gia có quyền uy tuyệt đối và không giới hạn. Nếu bản chất con người là vị kỷ và luôn như thế thì chỉ có quyền lực tập trung, được trao cho quốc chủ, mới có thể giữ họ lại với nhau một cách hiệu quả” (Frederick Copleston, 1994, tr. 47). Đỗ Minh Hợp (2014, tr. 116, 117) cũng chia sẻ: “Với Hobbes, trạng thái hòa bình và tương trợ là không thể có được nếu thiếu nhà nước mạnh. Và nhà nước mạnh ở đây không phải là kiểu nhà nước độc tài, tàn bạo tùy tiện như nhà nước của những tên bạo chúa mà là nhà nước của một đáng minh quân quyết đoán, sẵn sàng làm những điều táo bạo, bất chấp những chuẩn mực đạo đức thông thường miễn sao kết quả cuối cùng là ích nước, lợi dân”, và “Hobbes kiên định quyền lực mạnh, nhưng phải là quyền lực dựa trên luật pháp và lý tính”. Tư tưởng này của Hobbes cũng chính là suy nghĩ của Machiavelli trong thời Phục hưng ở Italia.

3. TRIẾT HỌC PHÁP QUYỀN CỦA MACHIARELLI VÀ HOBBS VỚI VIỆC XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN HIỆN NAY

Nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân đang được xây dựng và ngày càng hoàn thiện dần ở Việt Nam và nhiều nước khác trên thế giới là thành quả tất yếu của tiến trình phát triển lâu dài của lịch sử tư tưởng nhân loại. Trong tiến trình đó, triết học pháp quyền của Machiavelli và Hobbes có vai trò như những mắt xích góp phần nhất định vào sự phát triển chung dù

tư tưởng của hai ông cũng không tránh khỏi những hạn chế mang tính lịch sử. Đáng lưu ý và còn giữ nguyên giá trị trong tư tưởng triết học pháp quyền của hai ông trước hết là quan điểm nhà nước phải đóng vai trò là một quyền lực công mạnh mẽ để có thể bảo vệ một cách hiệu quả từng người trong xã hội, giúp con người thoát khỏi tình trạng chiến tranh chống lại lẫn nhau. Điều này rất phù hợp với quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay về xây dựng nhà nước pháp quyền trong sạch vững mạnh của dân, do dân, vì dân, nhằm giữ vững sự ổn định chính trị-xã hội, phát triển toàn diện đời sống vật chất và tinh thần cho người dân. Machiavelli và Hobbes yêu cầu luật pháp phải thể hiện ý chí chung của nhân dân và luật của tự nhiên; các nhà lãnh đạo Đảng và Nhà nước Việt Nam hiện nay cũng khẳng định Hiến pháp và pháp luật Việt Nam luôn phải phản ánh tâm tư nguyện vọng của quần chúng nhân dân. Giống như quan điểm của Machiavelli và Hobbes, các nhà lãnh đạo nhà nước Việt Nam hiện nay cũng quyết tâm quản lý con người và xã hội bằng hệ thống luật pháp rõ ràng, chặt chẽ, và đảm bảo xét xử công bằng, không để bất kỳ hành vi tùy tiện nào xảy ra. Song song đó, Đảng và Nhà nước Việt Nam cũng nêu cao tinh thần thượng tôn pháp luật, không để cá nhân hoặc tổ chức nào có quyền đứng trên và đứng ngoài pháp luật. Lời khuyên của Machiavelli đối với *những ai thiết lập một nền cộng hòa và xây dựng pháp*

luật trong nền cộng hòa cần giả định trước rằng mọi người đều xấu, và rằng họ luôn sử dụng tính ác của họ bất kỳ khi nào họ có cơ hội cũng rất hữu ích trong điều kiện hiện nay. Rõ ràng, chỉ có giả định như thế thì mới có thể xây dựng được một hệ thống pháp luật chặt chẽ, hạn chế tối đa những “kẻ hờ” pháp luật, ngăn chặn hiệu quả những hành vi làm tổn hại đến lợi ích cá nhân, tập thể và cả quốc gia.

Nhìn chung, quan niệm của Machiavelli và Hobbes về bản chất con người và triết học pháp quyền của hai ông

chứa đựng nhiều nội dung tiến bộ, không chỉ có ý nghĩa lý luận sâu sắc mà còn có ý nghĩa thực tiễn sinh động. Triết học pháp quyền của hai ông là nguồn tư liệu quý báu cho giới nghiên cứu lý luận hiện nay và mai sau kế thừa và phát triển. Tư tưởng của hai ông hoàn toàn có thể vận dụng vào đời sống chính trị hiện nay để nâng cao hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, đem lại sự ổn định chính trị-xã hội và tạo điều kiện cho sự phát triển bền vững mọi mặt của đất nước. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. C. Mác và Ph. Ăngghen. 1986. *Toàn tập*, tập 3. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
2. Các học giả Liên bang Nga. 2001. *Lịch sử các học thuyết chính trị thế giới*. Nxb. Đại học Matxcova, Lưu Kiếm Thanh và Phạm Hồng Thái dịch, Hà Nội: Nxb. Văn hóa Thông tin.
3. Copleston, Frederick. 1994. *A History of Philosophy, Volume V: Modern philosophy – The British philosophers from Hobbes to Hume*. New York: Doubleday.
4. Đỗ Minh Hợp. 2014. *Lịch sử triết học phương Tây*, tập 2: *Triết học phương Tây cận hiện đại*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.
5. Donskis, Leonidas (ed.). 2011. *Niccolò Machiavelli: History, Power, and Virtue*. Amsterdam - New York: Rodopi.
6. Hobbes, Thomas. 1651. *Leviathan, or the Matter, Form and Power of a Commonwealth Ecclesiastical and Civil*. Reprinted From the Edition of 1651, Impression of 1929, First edition 1909. Great Britain: Oxford University Press.
7. Kenny, Anthony. 2006. *A New History of Western Philosophy, Vol. 3: The Rise of Modern Philosophy*. New York: Oxford University Press.
8. Machiavelli, Niccolò. 1921. *The Prince*. Translated by Luigi Ricci, London: Oxford University Press.
9. Machiavelli, Niccolò. 1996. *Discourses on Livy*. Translated by Harvey C. Mansfield and Nathan, Tarcov, Chicago and London: The University of Chicago Press.
10. Stephen, J. Finn. 2006. *Thomas Hobbes and the Politics of Natural Philosophy*. London: Continuum.
11. Strauss, Leo and Joseph Cropsey (eds.). 1987. *History of Political Philosophy*, 3rd edition, Chicago and London: The University of Chicago Press.